

Số: 08/TT-MTTW-BTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

THÔNG TRI

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024

Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX thông qua ngày 20/9/2019. Căn cứ quy định tại Điều 37, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gọi tắt là Điều lệ) như sau:

1. Giải thích một số từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. Chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: là Chương trình do Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam ở mỗi cấp đề ra cho một nhiệm kỳ.

1.2. Chương trình phối hợp và thống nhất hành động: là Chương trình do Hội nghị thường kỳ Ủy ban MTTQ Việt Nam mỗi cấp đề ra cho một năm, theo quy định của Điều lệ.

1.3. Tổ chức chính trị là Đảng cộng sản Việt Nam.

1.4. Tổ chức chính trị-xã hội gồm: Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

1.5. Tổ chức xã hội gồm: các tổ chức chính trị- xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thành lập hoặc cho phép thành lập theo quy định của pháp luật.

1.6. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài.

1.7. Hiệp thương là sự bàn bạc, thảo luận giữa các thành viên, tổ chức, cơ quan về một vấn đề cụ thể nào đó trên nguyên tắc dân chủ và bình đẳng, lấy ý kiến của đa số để đi đến kết quả thống nhất.

1.8. Hiệp thương dân chủ là một trong những nguyên tắc chủ đạo trong tổ chức, sinh hoạt của Mặt trận các cấp. Theo đó, các hoạt động của MTTQ Việt Nam từ việc đề ra Chương trình phối hợp, thống nhất hành động giữa các thành viên, đến việc tổ chức thành lập các cơ quan lãnh đạo của Mặt trận các cấp đều được thực hiện trên tinh thần bàn bạc, nhất trí.

2. Quyền và trách nhiệm của thành viên tổ chức theo Điều 2

2.1. Về điểm d, khoản 1: “Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức mình”

- Các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam tập hợp ý kiến, nguyện vọng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân gửi đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp để tổng hợp, phản ánh, kiến nghị với Đảng và Nhà nước.

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của hội viên, đoàn viên và công dân, các tổ chức thành viên có trách nhiệm phản ánh, kiến nghị đến cơ quan nhà nước có liên quan xem xét giải quyết và phản ánh kịp thời với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Theo quy định của pháp luật, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia phát hiện, tố giác hành vi phạm tội; tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm; tham gia hoạt động tố tụng góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và lợi ích của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp có trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên và Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới để phản ánh, kiến nghị với các cơ quan của Đảng, Nhà nước cùng cấp và giám sát việc giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về điểm b, khoản 2: “Tập hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp”

- Các tổ chức thành viên có trách nhiệm thường xuyên tập hợp và phản ánh ý kiến, kiến nghị của thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân và kết quả hoạt động, thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp đến các cơ quan có thẩm quyền.

- Định kỳ ba tháng một lần và trước mỗi kỳ họp Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức thành viên tổng hợp ý kiến, kiến nghị của thành viên, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân gửi tới Quốc hội, Hội đồng nhân dân theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tham gia giám sát việc trả lời và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân.

3. Quyền và trách nhiệm của thành viên cá nhân theo Điều 3

3.1. Về điểm đ, khoản 1: “Được mời dự hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nơi mình cư trú”

Khi tổ chức Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp ở địa phương hoặc Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, tùy theo tính chất, nội dung hội nghị, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị hoặc Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư mời Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên đang cư trú trên địa bàn tham dự.

3.2. Về điểm b, khoản 2: *“Tập hợp và phản ánh tình hình về lĩnh vực mình đại diện, hoạt động với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp”*

Ủy viên Ủy ban có trách nhiệm tập hợp, phản ánh tình hình của địa phương, lĩnh vực mà mình đại diện về Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; nội dung và thời gian báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ủy viên Ủy ban được thực hiện theo quy định của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo Điều 5

Về khoản 2: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Khi phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuân theo Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời vẫn giữ tính độc lập của tổ chức mình”

- Nguyên tắc hiệp thương dân chủ trong tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam các cấp được thể hiện thông qua những nội dung như: giới thiệu và hiệp thương nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; cử các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; xây dựng Chương trình hành động toàn khóa, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam mỗi cấp; xây dựng kế hoạch giám sát và phản biện xã hội; tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp...

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam mỗi cấp chịu trách nhiệm chủ trì việc phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên cùng cấp để thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp mình.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam và từng tổ chức thành viên ở mỗi cấp có quyền đề xuất nội dung hoạt động. Khi thành viên nào có sáng kiến hoặc đề xuất về một hoạt động nào đó liên quan đến việc thực hiện Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp đó tổ chức hiệp thương để thống nhất với các tổ chức thành viên liên quan phối hợp thực hiện.

- Khi hai hoặc nhiều tổ chức thành viên cùng cấp cần phối hợp để thực hiện một nội dung hoặc chương trình công tác nào đó thì tiến hành ký kết quy

chế, chương trình, nội dung phối hợp công tác và đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp đó chứng kiến và giám sát việc thực hiện.

- Việc thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên thông qua các hình thức: gặp gỡ trao đổi, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, khảo sát thực tế, trao đổi qua văn bản hoặc điện thoại. Mỗi tổ chức thành viên có thể tham gia vào một hoặc nhiều hoạt động đã được hiệp thương và thống nhất, tùy theo tính chất, điều kiện và mong muốn của từng tổ chức.

- Các tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam độc lập về tổ chức bộ máy và cán bộ, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của mỗi tổ chức. Trong quá trình phối hợp và thống nhất hành động, các tổ chức thành viên giữ tính độc lập của tổ chức mình.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Điều 8

5.1. Về khoản 2: “Số lượng Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...”

Trước kỳ Đại hội của MTTQ Việt Nam các cấp, căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam có hướng dẫn cụ thể về số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp. Căn cứ hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp ở địa phương hướng dẫn cho Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp.

5.2. Về khoản 3: “Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp đương nhiên không còn là Ủy viên...”

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổng hợp những người đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, báo cáo với Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. Đối với cấp Trung ương, Ban Thường trực báo cáo Đoàn Chủ tịch và Hội nghị Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tại kỳ họp gần nhất.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp ban hành văn bản thông báo cho các tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện.

5.3. Về khoản 6: “Trong nhiệm kỳ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có sự thay đổi về đơn vị hành chính...”

Trong nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam các địa phương, nếu có sự thay đổi về đơn vị hành chính thì việc thành lập, chia tách, sáp nhập Ủy ban MTTQ Việt Nam và Ban Thường trực ở cấp hành chính đó được thực hiện theo Hướng dẫn số 20/HD-MTTW-BTT ngày 20/3/2020 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, gồm các bước như sau:

a) Thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời

- Việc thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam mới phải thực hiện đồng bộ với việc sắp xếp của đơn vị hành chính cùng cấp.

- Sau khi có văn bản của cấp ủy về việc thành lập MTTQ Việt Nam mới (trên cơ sở chia tách, sáp nhập của các đơn vị hành chính cùng cấp), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp hiệp y thống nhất với cấp ủy Đảng ở cấp thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam mới để quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời, chỉ định danh sách Ủy viên Ủy ban và Ban Thường trực của Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp phối hợp cùng cấp ủy Đảng ở cấp thành lập đơn vị hành chính mới, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương để quy định thời hạn tổ chức Đại hội nhưng không quá 03 tháng kể từ khi Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời được thành lập.

- Trong trường hợp 02 cấp liền nhau đều có sự thay đổi về địa giới hành chính, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên chỉ ra quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời, chỉ định Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực của cấp dưới trực tiếp. Trong trường hợp đặc biệt xin ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét quyết định.

Ví dụ: Tỉnh A có sự chia tách và thành lập mới cấp huyện và cấp xã, thì sau khi cấp ủy cấp huyện có quyết định thành lập MTTQ Việt Nam cấp huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh hiệp y thống nhất với cấp ủy cấp huyện ban hành quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện lâm thời, lập và chỉ định danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực lâm thời; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện ban hành quyết định thành lập Ủy ban MTTQ cấp xã, lập và chỉ định danh sách Ủy viên Ủy ban và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã lâm thời.

b) Về nhân sự

- Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực đương nhiệm của đơn vị hành chính cũ được tách ra, hoặc sáp nhập lại; số lượng Ủy viên Ủy ban lâm thời tối đa không vượt quá số lượng Ủy viên của các đơn vị hành chính sáp nhập lại. Khuyến khích việc thực hiện giảm số lượng Ủy viên đảm bảo theo quy định chung.

- Sau khi đã sáp nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính, tổ chức nào đã là thành viên của MTTQ Việt Nam ở những đơn vị hành chính cũ sẽ đương nhiên là thành viên của MTTQ Việt Nam ở những đơn vị hành chính mới.

- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời (sau khi được chỉ định của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp) thay mặt Ủy ban MTTQ Việt Nam lâm thời triệu tập Đại hội.

- Về sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức và chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động do bị thay đổi, thực hiện theo các văn bản hiện hành của Đảng, Nhà nước và Hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

c) Tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam ở các đơn vị hành chính mới

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp thống nhất với cấp ủy Đảng của đơn vị hành chính mới chỉ đạo tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam để hiệp thương cử Ủy ban và các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam của đơn vị hành chính mới.

- Về thời gian, nội dung cụ thể của Đại hội thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

6. Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Điều 9

- Việc cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tại Điều 14, Điều 23 và Điều 24 được thực hiện theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ để biểu quyết bằng hình thức giơ tay, nếu không nhất trí được thì bầu bằng phiếu kín và người trúng cử phải được trên $\frac{1}{2}$ (*một phần hai*) số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp bầu tín nhiệm.

- Trước khi hiệp thương cử các chức danh lãnh đạo theo quy định của Điều 14, Điều 23, Điều 24, Chủ tọa hội nghị xin ý kiến hội nghị về hình thức biểu quyết. Nếu có trên $\frac{1}{2}$ (*một phần hai*) số Ủy viên Ủy ban đồng ý hình thức biểu quyết nào thì hội nghị tiến hành theo hình thức đó.

6.1. Việc cử các chức danh tại Hội nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ nhất

a) Việc cử Đoàn Chủ tịch và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch-Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam

- Triệu tập viên Hội nghị Ủy ban lần thứ nhất: Đoàn Chủ tịch Đại hội cử 01 vị trong Ban Thường trực khóa cũ được tái cử (trong trường hợp không có nhân sự nào trong Ban Thường trực khóa cũ được tái cử, thì cử 01 vị Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban khóa cũ) làm triệu tập viên.

- Các bước tiến hành cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam được tiến hành như sau:

(1) Triệu tập viên Hội nghị giới thiệu Chủ tọa hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua (số lượng và thành phần do Hội nghị quyết định);

(2) Chủ tọa Hội nghị giới thiệu Thư ký hội nghị để biểu quyết thông qua;

(3) Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;

(4) Hiệp thương cử lần lượt các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch, các Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trong số Ủy viên Đoàn Chủ tịch;

(5) Công bố các chức danh lãnh đạo của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam khóa mới.

b) Cử các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp (cấp tỉnh, huyện, xã)

- Triệu tập viên Hội nghị Ủy ban lần thứ nhất: Đoàn Chủ tịch Đại hội cử 01 vị trong Ban Thường trực khóa cũ được tái cử (trong trường hợp không có nhân sự nào trong Ban Thường trực khóa cũ tái cử thì cử 01 vị Ủy viên Ủy ban dự kiến phân công, giới thiệu để hiệp thương cử giữ chức danh chuyên trách của Ban Thường trực khóa mới) làm triệu tập viên.

- Các bước tiến hành cử các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, huyện, xã được tiến hành như sau:

(1) Triệu tập viên Hội nghị giới thiệu Chủ tọa hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua (số lượng và thành phần chủ tọa hội nghị do Hội nghị quyết định);

(2) Chủ tọa Hội nghị giới thiệu Thư ký hội nghị để Hội nghị biểu quyết thông qua;

(3) Hiệp thương cử lần lượt các chức danh Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Phó Chủ tịch không chuyên trách (nếu có) và các Ủy viên Thường trực của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong số Ủy viên Ủy ban;

(4) Công bố các chức danh lãnh đạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới.

c) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp được điều hành công việc ngay sau khi hội nghị lần thứ nhất Ủy ban MTTQ Việt Nam khóa mới hiệp thương cử ra

Sau khi Hội nghị lần thứ nhất cử ra các chức danh trong Ban Thường trực, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam được phép thay mặt Ủy ban, Ban Thường trực ký các văn bản (kể cả Tờ trình đề nghị công nhận, chuẩn y các chức danh trong Ban Thường trực); các chức danh Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực được ký các văn bản sau khi có quyết định chuẩn y của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

6.2. Việc cử các chức danh trong Ban Thường trực để kiện toàn, bổ sung, thay thế trong nhiệm kỳ

a) Quy trình kiện toàn, bổ sung, thay thế

- *Bước 1:* Sau khi có chủ trương của cấp ủy cùng cấp về nhân sự, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xin ý kiến hiệp y của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp về nhân sự cụ thể để cử giữ chức danh trong Ban Thường trực. Riêng chức danh Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tham mưu cho Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp có văn bản hiệp y với Đảng đoàn MTTQ Việt Nam (ở Trung ương, cấp tỉnh), Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam ở cấp huyện về nhân sự cần kiện toàn bổ sung, thay thế.

- *Bước 2:* Tổ chức Hội nghị Ủy ban hiệp thương cử tham gia Ủy ban và cử giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực (khi đã có văn bản hiệp y của Đảng đoàn, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp).

- *Bước 3:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp có văn bản đề nghị Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp ban hành quyết định công nhận chức danh (thời hạn 10 ngày, sau Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam).

b) Hồ sơ, văn bản kiện toàn nhân sự

- Hồ sơ, văn bản hiệp y nhân sự (bước 1)
- + Văn bản giới thiệu nhân sự (Nghị quyết, kết luận...) của cấp ủy;
- + Văn bản xin ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam;
- + Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C của Ban Tổ chức Trung ương.
- Hồ sơ, thủ tục công nhận, chuẩn y chức danh (bước 3)
- + Văn bản của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam đề nghị công nhận, chuẩn y chức danh;
- + Biên bản (hoặc trích biên bản) Hội nghị Ủy ban;
- + Công văn đề nghị bổ sung Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp (đối với chức danh Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam).

c) Thời gian trao đổi, làm việc (hoặc gửi văn bản, hồ sơ nhân sự) của Ban Thường vụ cấp ủy, Đảng đoàn, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xin ý kiến (tại bước 1) phải trước ít nhất 15 ngày làm việc tính đến thời điểm tổ chức hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp.

d) Trường hợp đặc biệt (do thiên tai, dịch bệnh kéo dài), không thể tổ chức Hội nghị Ủy ban để xin biểu quyết của Ủy viên Ủy ban được thì xin ý kiến Ủy viên Ủy ban bằng phiếu kín nhưng phải được sự đồng ý của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp. Trước khi trình xin ý kiến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị phải xin ý kiến của Ủy viên Ủy ban về hình thức tổ chức hội nghị.

7. Hội đồng tư vấn, Ban tư vấn, Cộng tác viên theo Điều 12

- Tổ chức tư vấn ở cấp Trung ương, cấp tỉnh gọi là Hội đồng tư vấn, ở cấp huyện gọi là Ban tư vấn. Phạm vi tư vấn về lĩnh vực nào thì có tên gọi về lĩnh vực ấy. Ví dụ: (Hội đồng (Ban) tư vấn về Dân chủ và Pháp luật, Kinh tế, Văn hoá - xã hội...).

- Hội đồng tư vấn cấp Trung ương, cấp tỉnh có Chủ nhiệm, một số Phó Chủ nhiệm và các Ủy viên. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phân công Ban chuyên môn giúp việc cho từng Hội đồng và cử 01 cán bộ tham gia là

Ủy viên Thường trực kiêm Thư ký Hội đồng. Ban Tư vấn cấp huyện có Trưởng ban, một số Phó Trưởng ban.

- Nhiệm kỳ của tổ chức tư vấn các cấp theo nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, được thành lập ngay sau Đại hội MTTQ Việt Nam và tự giải thể khi hết nhiệm kỳ.

- Nhiệm vụ của tổ chức tư vấn, cộng tác viên được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức tư vấn do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam từng cấp ban hành. Tùy theo công việc, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp mời cộng tác viên để giúp đỡ công tác tư vấn cho Ủy ban, Ban Thường trực trong thời hạn nhất định.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo Điều 14

8.1. Về khoản 2: *“Hiệp thương dân chủ cử Đoàn Chủ tịch, cử, cử bổ sung, thay thế, cho thôi các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch-Tổng Thư ký, các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cử bổ sung, thay thế, cho thôi, Ủy viên Ủy ban Trung ương, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trừ trường hợp cho thôi do bị kỷ luật...)”*

Trình tự cử bổ sung, thay thế, cho thôi Ủy viên Ủy ban Trung ương, Ủy viên Đoàn Chủ tịch, các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch-Tổng Thư ký và các Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam như sau:

- Ban Thường trực trình Hội nghị Đoàn Chủ tịch xem xét cho ý kiến về nhân sự bổ sung, thay thế và cho thôi các chức danh.

- Đoàn Chủ tịch trình Hội nghị Ủy ban Trung ương xem xét, quyết định về nhân sự bổ sung, thay thế và cho thôi các chức danh.

8.2. Về khoản 3: *“Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp Trung ương...”*

Căn cứ hồ sơ của tổ chức xin tham gia hoặc thôi tham gia làm thành viên MTTQ Việt Nam ở cấp Trung ương và Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện về công nhận, cho thôi làm thành viên của MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trình Đoàn Chủ tịch xem xét cho ý kiến; Đoàn Chủ tịch trình Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xem xét, quyết định việc công nhận hoặc cho thôi làm thành viên MTTQ Việt Nam.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực theo Điều 20

Về khoản 6: *“Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh;...”*

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh thông qua các nội dung chủ yếu sau đây:

- Ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức các hoạt động công tác Mặt trận; kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam, Chương trình phối hợp và thống nhất hành động của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các trọng tâm công tác của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;

- Chủ trì tổ chức Hội nghị Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh mỗi năm một lần vào khoảng thời gian giữa năm hoặc họp đột xuất theo chương trình, chuyên đề do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quyết định;

- Chủ trì kiểm tra, đánh giá các cụm thi đua MTTQ Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tổ chức duyệt công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội của MTTQ Việt Nam cấp tỉnh.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện theo Điều 22, cấp xã theo Điều 24

Về khoản 2, Điều 22 và khoản 3, Điều 24: Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã họp thường kỳ sáu tháng một lần, họp bất thường hoặc chuyên đề theo đề nghị của Ban Thường trực.

Nghị quyết của Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 (*hai phần ba*) tổng số Ủy viên Ủy ban tham dự và được ½ số Ủy viên Ủy ban biểu quyết thông qua.

11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện theo Điều 23, cấp xã theo Điều 24

11.1. Về khoản 2, Điều 23 và khoản 2, Điều 24: Sau khi hiệp thương dân chủ cử, cử bổ sung, thay thế các chức danh trong Ban Thường trực và Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam ở cấp mình thì lập hồ sơ đề nghị Ban Thường trực cấp trên trực tiếp chuẩn y công nhận các chức danh trong Ban Thường trực. Đồng thời ban hành quyết định công nhận đối với Ủy viên Ủy ban cùng cấp.

11.2. Về khoản 3, Điều 23: “Xét, quyết định công nhận, cho thôi làm tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp mình”

Căn cứ hồ sơ của tổ chức xin tham gia hoặc thôi tham gia làm thành viên của MTTQ Việt Nam và Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện công nhận, cho thôi làm thành viên của MTTQ Việt Nam ở cấp mình, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam trình Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét, quyết định việc công nhận hoặc cho thôi làm thành viên MTTQ Việt Nam.

12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện theo Điều 25

Về điểm đ, khoản 3: “Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới trực tiếp” gồm những nội dung sau:

- Ban hành văn bản hướng dẫn công tác Mặt trận và tổ chức các hoạt động kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thực hiện các văn bản đó.

- Kiểm tra, hướng dẫn, đánh giá công tác Mặt trận sáu tháng, một năm đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp.

- Tổ chức duyệt các nội dung chuẩn bị tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp.

13. Ban Công tác Mặt trận theo Điều 27

13.1. Nhiệm kỳ của Ban Công tác Mặt trận là hai năm rưỡi (2,5 năm)

Nhiệm kỳ Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã bằng 02 nhiệm kỳ của Ban Công tác Mặt trận, việc kiện toàn nhiệm kỳ Ban Công tác Mặt trận phải phù hợp với nhiệm kỳ của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

Ví dụ: Nhiệm kỳ của Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã là 2019-2024, thì nhiệm kỳ của Ban Công tác Mặt trận sẽ là 2019-2021 và 2021-2024.

13.2. Trình tự cử bổ sung, thay thế thành viên Ban Công tác Mặt trận như sau:

(1) Ban công tác Mặt trận họp, thống nhất ý kiến và báo cáo với Chi ủy về chủ trương kiện toàn đồng thời làm việc với người đứng đầu các tổ chức thành viên, cá nhân tiêu biểu để giới thiệu người tham gia Ban Công tác Mặt trận.

(2) Trưởng ban Công tác Mặt trận làm văn bản kèm theo danh sách người được giới thiệu tham gia Ban Công tác Mặt trận đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã xem xét quyết định.

(3) Căn cứ Nghị quyết của Hội nghị, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ban hành quyết định công nhận thành viên Ban Công tác Mặt trận.

(4) Ban công tác Mặt trận thông báo việc thay đổi, bổ sung thành viên tại cuộc họp gần nhất.

14. Khen thưởng theo Điều 32

Thủ tục, trình tự khen thưởng các tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận được thực hiện theo các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng của Nhà nước và quy chế thi đua, khen thưởng của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam.

15. Kỷ luật theo Điều 33

15.1. Về khoản 1: “Thành viên nào làm trái quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và vi phạm pháp luật thì tùy mức độ sai phạm sẽ bị khiển trách hoặc cảnh cáo hoặc cho thôi làm thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”

Điều lệ quy định có 3 hình thức kỷ luật là khiển trách, cảnh cáo, cho thôi (thôi công nhận) là thành viên của MTTQ Việt Nam, cụ thể như sau:

- *Khiển trách:* Áp dụng đối với những thành viên vi phạm lần đầu, ở mức độ nhẹ, nhất thời, ảnh hưởng trong phạm vi hẹp.

- *Cảnh cáo:* Áp dụng đối với những thành viên vi phạm kỷ luật bị khiển trách mà còn tái phạm, hoặc vi phạm lần đầu nhưng tính chất tương đối nghiêm trọng, phạm vi ảnh hưởng rộng.

- *Cho thôi (thôi công nhận) là thành viên của MTTQ Việt Nam:*

+ Áp dụng đối với các cá nhân vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kỷ luật về Đảng, chính quyền từ cách chức trở lên.

+ Áp dụng đối với các tổ chức bị buộc giải thể theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước; những tổ chức thành viên trong thời gian dài không thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam hoặc mâu thuẫn trong nội bộ kéo dài không giải quyết được.

15.2. Về quy trình xử lý kỷ luật đối với Ủy viên Ủy ban

(1) Khi có văn bản của cấp ủy, chính quyền cùng cấp đề nghị xem xét, xử lý kỷ luật hành chính, đoàn thể theo quy định của cơ quan Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp có Ủy viên bị xử lý kỷ luật họp Ban Thường trực xem xét để đánh giá sai phạm của Ủy viên. Về hình thức kỷ luật của Ủy ban MTTQ Việt Nam không cao hơn mức kỷ luật của Đảng, chính quyền (trường hợp cần thiết có thể mời Ủy viên có sai phạm tham dự cuộc họp). Trong trường hợp Ủy viên Ủy ban vi phạm không phải là đảng viên, cán bộ, công chức thì Ban Thường trực yêu cầu Ủy viên đó viết kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật. Ban Thường trực thảo luận thống nhất đề nghị hình thức kỷ luật (bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín).

(2) Tổ chức hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam để xem xét quyết định hình thức kỷ luật: Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam báo cáo kết quả cuộc họp xem xét hình thức kỷ luật đối với Ủy viên vi phạm kỷ luật. Hội nghị thảo luận, xem xét quyết định hình thức kỷ luật (bằng bỏ phiếu kín); nếu có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tán thành hình thức kỷ luật nào thì Ủy viên đó phải chịu hình thức kỷ luật đó. Trong trường hợp không có hình thức kỷ luật nào có số phiếu trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai), thì được phép cộng dồn từ hình thức cao hơn trở xuống đến khi đạt trên 50% phiếu tán thành ở hình thức nào thì sẽ kỷ luật ở hình thức đó.

Ví dụ: Số phiếu mức kỷ luật khiển trách là 40%; số phiếu mức kỷ luật cảnh cáo là 35%; số phiếu mức kỷ luật cho thôi là thành viên là 25%, thì hình thức kỷ luật sẽ là cảnh cáo (25% +35%=60%).

Trường hợp, 01 cá nhân đồng thời tham gia Ủy ban từ 2 cấp trở lên, thì việc xử lý hình thức kỷ luật do Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp cao nhất quyết định. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp thấp hơn có văn bản đề nghị xem xét hình thức xử lý kỷ luật đối với Ủy viên vi phạm. Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên có Ủy viên vi phạm xem xét quyết định hình thức kỷ luật.

(3) Thông báo đến các tổ chức, cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan biết về quyết định kỷ luật đối với Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam.

15.3. Về xử lý kỷ luật đối với tổ chức thành viên

(1) Căn cứ văn bản của các cơ quan có thẩm quyền về mức độ vi phạm và Báo cáo giải trình của tổ chức thành viên, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp thảo luận, xem xét đề nghị hình thức kỷ luật đối với tổ chức thành viên.

(2) Ban Thường trực trình Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp xem xét quyết định về hình thức kỷ luật đối với tổ chức thành viên (đối với cấp Trung ương thì trình Hội nghị Đoàn Chủ tịch xem xét quyết định, báo cáo Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam). Nếu có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tán thành hình thức kỷ luật nào thì thực hiện theo hình thức đó. Tổ chức thành viên nào bị kỷ luật cho thôi là thành viên của MTTQ Việt Nam, thì người đại diện của tổ chức thành viên tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp đương nhiên không còn là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam.

(3) Thông báo đến các tổ chức, cơ quan đơn vị, có liên quan về việc cho thôi làm tổ chức thành viên của MTTQ Việt Nam.

Trên đây là Thông tri hướng dẫn thực hiện một số điều của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ xem xét, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- Các vị Ủy viên UBTWMTTQVN;
- UBMTTQVN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các tổ chức thành viên của Mặt trận ở TW;
- Các ban, đơn vị trong CQ UBTWMTTQVN;
- Lưu: VP, TCCB.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn